

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NHƠN ĐÔNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30/25	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	30/30	1,6 m ² /1 HS
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11.445,2 m ²	13,46m ² /1 HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	8.348,5 m ²	9,82 m ² /1 HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1690 m ²	56 m ² / 1 phòng
2	Diện tích thư viện (m ²)	112 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	300 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	140 m ²	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	84 m ²	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	84 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	28 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	/	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	42 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	30	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	4	6/4
2	Khối lớp 2	6	6/6
3	Khối lớp 3	6	6/6
4	Khối lớp 4	5	6/5
5	Khối lớp 5	4	6/4
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	
IX	Tổng số thiết bị	37	
1	Ti vi	4	

2	Cát xét	1	
3	Đầu đĩa	4	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	laptop	2	
6	Nhạc cụ	30	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	56 m²
XI	Nhà ăn	196 m²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	- 4 phòng - 224 m ²	100	2,24 m ² / chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh (5 nhà)		Số m ² /học sinh (280 m ²)	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		5/5		0,8/0,9
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào	X	

Củ Chi, ngày 07 tháng 9 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thế Nhân